

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2018/HS-ST

Ngày: 28 - 11 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Nguyễn Thị Vòng.

2. Bà: Nguyễn Thị Ngân Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa - Thư ký TAND thành phố Đồng Hới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hải Nam- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở TAND thành phố Đồng Hới mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2018/QĐXXST-HS ngày 12/11/2018 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: HOÀNG ĐỨC T1; sinh ngày 10/6/1989, tại Quảng Bình; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố x P, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Đức H, sinh năm: 1967, nghề nghiệp: Làm ruộng, trú tại: TDP x P, phường B, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình, và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1971, hiện sinh sống tại C, gia đình có 03 anh em, bị cáo là con đầu, chưa có vợ con; tiền án: Có 01 tiền án ngày 10/5/2017 bị TAND thành phố Đ xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" đã chấp hành xong hình phạt tại Trại giam Đ ngày 21/12/2017; tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 23/01/2007 bị Chủ tịch UBND thành phố Đ ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng 18 tháng tại Trường giáo dưỡng số 3 Tân Hoà, Hoà Vang, Đà Nẵng do nhiều lần trộm cắp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Ngày 12/01/2017 bị Công an thành phố Đ xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ và tạm giam từ ngày 06/10/2018 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ. Có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất.

2. Bị cáo: BÙI VĂN T2; sinh ngày 12/9/1993, tại Quảng Bình; nơi

ĐKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố y P, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn D, sinh năm: 1964, nghề nghiệp: Làm ruộng, trú tại: TDP y P, phường B, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình, và bà: Phạm Thị T (đã chết), gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 3, chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Năm 2011 đi nghĩa vụ quân sự tại tỉnh Quảng Trị đến cuối năm 2012 về địa phương cho đến ngày phạm tội. Ngày 08/5/2015 bị Công an thành phố Đ xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ và tạm giam từ ngày 06/10/2018 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ. Có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất.

- *Nguyên đơn dân sự:* Công ty Cổ phần tập đoàn Đ; địa chỉ: Số 137 đường L, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Văn D - Tổng giám đốc Công ty. Đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Lương N - Nhân viên Công ty; địa chỉ: Tổ dân phố 9, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Đào Thị X; địa chỉ: Thôn T 5, xã N, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Chị Đỗ Thị Xuân L; địa chỉ: TDP 8, phường Đ, TP. Đ, Quảng Bình. Vắng mặt.

3. Ông Bùi Văn D; địa chỉ: Tổ dân phố y P, phường B, TP. Đ, Quảng Bình. Vắng mặt.

4. Ông Hoàng Đức H địa chỉ: Tổ dân phố x P, phường B, TP. Đ, Quảng Bình. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Đặng Bá Đ; địa chỉ: Tổ dân phố x P, phường B, TP. Đ, Quảng Bình. Có mặt.

2. Anh Hoàng Xuân T; địa chỉ: Tổ dân phố x P, phường B, TP. Đ, Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 ngày 29/7/2018, Bùi Văn T2 rủ Hoàng Đức T1 đi trộm cắp tài sản, T1 đồng ý. T1 điều khiển xe mô tô BKS 73N1- xxxx chở T2 đến nhà kho của Công ty Cổ phần tập đoàn Đ ở TDP x P, phường B, TP.Đ, cả hai đột nhập vào trong tháo 04 cánh cửa nhà kho bằng kim loại để xuống đất rồi đi ra. Đến

khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, T1 và T2 điều khiển xe mô tô quay lại, đưa 04 cánh cửa ra ngoài đi tiêu thụ thì bị tổ tuần tra Công an phường B phát hiện bắt giữ.

Tại Kết luận định giá số 436/KL- ĐG ngày 28/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ kết luận: 04 cánh cửa bằng kim loại, mỗi cánh cửa trị giá 800.000 đồng, tổng trị giá 3.200.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã thu giữ 01 xe mô tô không rõ nhãn hiệu, kiểu dáng loại xe HONDA WAVE &, gắn BKS 73N1- xxxx; thu giữ và trả lại 04 cánh cửa bằng kim loại cho Công ty Cổ phần tập đoàn Đ. Đại diện Công ty không yêu cầu gì thêm.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội Bùi Văn T2 và Hoàng Đức T1 đã trốn khỏi nơi cư trú. Ngày 06/10/2018 T1 và T2 bị bắt theo Quyết định truy nã số 10, 11 ngày 04/10/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ.

Tại bản cáo trạng số 63/CT-VKS ĐH-KT ngày 06 tháng 11 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã truy tố các bị cáo Hoàng Đức T1 và Bùi Văn T2 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội các bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xử kết tội các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo khi áp dụng hình phạt.

Áp dụng khoản 1, Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015: xử phạt Hoàng Đức T1 từ 09 đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1, Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015; xử phạt Bùi Văn T2 từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại, nguyên đơn dân sự không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô không rõ nhãn hiệu, kiểu dáng loại xe HONDA WAVE &, gắn BKS 73N1- xxxx.

Tại phiên tòa các bị cáo đều đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, các bị cáo quen biết nhau từ trước cùng là người nghiện ma túy nên hay chơi với nhau, rồi cùng cù rủ nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài, T2 là người khởi xướng nhưng không có sự bàn bạc, tổ chức cả hai cùng thực hiện hành vi trộm cắp. Các bị cáo đã nhận thấy sai phạm của mình tự nguyện khai báo, xin Hội đồng xét xử chiếu cố giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về nhiệm vụ, thẩm quyền, trình tự thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội, lời khai nhận tội tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị cáo phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, người làm chứng và tang vật thu giữ được. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Để có tiền tiêu xài, khoảng 15h 00 ngày 29/7/2018, Bùi Văn T2 rủ Hoàng Đức T1 đi trộm cắp tài sản, T1 đồng ý và đã điều khiển xe mô tô BKS 73N1- xxxx chở T2 đến nhà kho của Công ty Cổ phần tập đoàn Đ cả hai đột nhập vào bên trong tháo 04 cánh cửa nhà kho bằng kim loại để xuống đất. Đến khoảng 21h 30 phút cùng ngày, T1 và T2 điều khiển xe mô tô quay lại, đưa 04 cánh cửa ra ngoài đi tiêu thụ thì bị tổ tuần tra Công an phường B phát hiện bắt quả tang. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ kết luận: 04 cánh cửa bằng kim loại, mỗi cánh cửa trị giá 800.000 đồng, tổng trị giá 3.200.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS 2015; cáo trạng Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất đồng phạm, mức độ hậu quả, vai trò của từng bị cáo trong vụ án và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, các bị cáo quen biết nhau trước rồi cù rũ nhau và cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, không bị coi là phạm tội có tổ chức. Các bị cáo đều là người thực hành tội phạm tích cực.

Các bị cáo đều là những thanh niên trưởng thành có đầy đủ sức khỏe và văn hóa để nhận thức pháp luật, nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, không chịu khó làm ăn, chây lười lao động thích ăn chơi, háms lợi cá nhân nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác để thỏa mãn nhu cầu ích kỷ của cá nhân. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội: Đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác là đối tượng được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng và bất bình trong dư luận nhân dân; làm mất ổn định an ninh trật tự của xã hội.

Các bị cáo đều có nhân thân xấu, thực hiện hành vi phạm tội rồi bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra xử lý tội phạm, bị bắt theo quyết định truy nã; bị cáo Hoàng Đức T1 đã có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội thuộc tình tiết tăng nặng TNHS tái phạm quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm minh bằng pháp luật hình sự và cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội với thời hạn tương xứng mới có đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, HĐXX cũng xem xét các bị cáo Hoàng Đức T1 và Bùi Văn T2

phạm tội gây thiệt hại không lớn, quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo T2 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị các bị cáo chiếm đoạt đã được thu giữ trả lại cho chủ sở hữu, nguyên đơn không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại vật chứng đã thu giữ cho chủ sở hữu tài sản trong quá trình điều tra theo quy định của pháp luật.

Vật chứng hiện đang thu giữ: Xét 01 xe mô tô không rõ nhãn hiệu, kiểu dáng xe HONDA WAVE &, gắn BKS 73N1- xxxx của Hoàng Đức T1 (xác định biển kiểm soát là của 01 xe mô tô khác, số khung số máy không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng) đã dùng làm phương tiện để đi Trộm cắp tài sản nên cần tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước; là phù hợp với quy định tại Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội và được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Đức T1 và Bùi Văn T2 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1, Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung 2017;

Xử phạt Hoàng Đức T1 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ và tạm giam 06/10/2018.

- Áp dụng khoản 1, Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung 2017;

Xử phạt Bùi Văn T2 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ và tạm giam 06/10/2018.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Hoàng Đức T1, Bùi Văn T2 với thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên xử:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô không rõ nhãn hiệu, kiểu dáng loại xe HONDA WAVE &, gắn BKS 73N1- xxxx sơn màu xanh đen, số khung: FG2021339, số máy: Không có, đã thu giữ của Hoàng Đức T1.

(Vật chứng đã được Cơ quan Điều tra Công an thành phố Đồng Hới chuyển giao cho Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Đồng Hới và có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/11/2018).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Điều 23, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: xử buộc Hoàng Đức T1, Bùi Văn T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình.
- VKSND thành phố Đồng Hới.
- VKSND tỉnh Quảng Bình.
- Công an thành phố Đồng Hới.
- THA dân sự thành phố Đồng Hới.
- THA phạt tù.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lê Hồng Sơn